

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 8 - 2018

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cho

2. Ông Trần Văn KCấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L – sinh năm: 1985, địa chỉ cư trú: Ấp N, xã M, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị KC – sinh năm: 1990, địa chỉ cư trú: Ấp A, xã M, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 27/4/2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh với chị KC tiến đến hôn nhân tháng 3 năm 2009 do mai mối, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A; đến khoảng tháng 6 năm 2009 thì

chị KC tự ý bỏ nhà đi, anh cũng không rõ nguyên nhân, chị KC bỏ đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng làm gì thì anh không biết nên mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm cũng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị KC.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh L khai không có.

Quá trình tố tụng bị đơn chị Nguyễn Thị KC được Tòa án lập các thủ tục tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không lý do chính đáng nên không ghi được kiến trình bày của chị KC.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, không cung cấp lời khai và vắng mặt không lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày của anh L tại phiên tòa nhận thấy hôn nhân giữa anh L với chị KC đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn tồn tại nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh L khai không có nên không xem xét, giải quyết. Buộc anh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn L yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị KC, các bên có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, bị đơn có nơi cư trú thuộc lãnh thổ huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị KC vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định pháp luật nên căn cứ vào

Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chỉ KC là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị KC đã ly thân nhau thời gian dài đến nay vẫn không có biện pháp hàn gắn, điều đó cho thấy đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, chị KC đi đâu làm gì cũng không cho anh L biết điều đó chứng minh sự quan tâm, chăm sóc giữa vợ chồng không còn nên yêu cầu xin ly hôn của anh L với chị KC có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh L khai không có, chị KC vắng mặt không có lời khai nên chưa thể xác định. Vì vậy, đối với vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung tách ra giải quyết thành vụ án khác nếu sau này có phát sinh tranh chấp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn L với chị Nguyễn Thị KC.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn L phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014703 ngày 27 tháng 4 năm 2018 của KC cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (anh L đã nộp xong).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị KC vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Tâm